

Số: /QĐ-UBND Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/UBND cấp huyện/ UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; các Quyết định số 320-321-322-323/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực người có công; lĩnh vực

lao động, tiền lương; lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước; lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 652/TTr-SNV ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Giao các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đăng tải công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NỘI VỤ/ UBND CẤP HUYỆN/ UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG					
1	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc Trong đó: *Sở Nội vụ: 05 ngày; * UBND tỉnh: 05 ngày *01 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			việc đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ			Trung ương
3	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc Trong đó: *Sở Nội vụ: 10 ngày; *UBND tỉnh: 07 ngày.	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	* 22 ngày làm việc (Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp, gồm: tên doanh nghiệp,	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép). Trong đó: *Sở Nội vụ: 15 ngày; *UBND tỉnh: 07 ngày. * 27 ngày làm việc (Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính			

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép). Trong đó: *Sở Nội vụ: 23 ngày; *UBND tỉnh: 04 ngày.			
5	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc Trong đó: *Sở Nội vụ: 15 ngày; *UBND tỉnh: 07 ngày	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc Trong đó: *Sở Nội vụ: 20 ngày; *UBND tỉnh:	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			07 ngày	- Bưu chính công ích		Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	07 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần	25 ngày làm	- Cổng dịch vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia	việc	công trực tuyển; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
II	LĨNH VỰC: QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC					
1	2.002028	Đăng ký hợp đồng nhận lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyển; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyển; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện,

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				công ích		quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	2.002105	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	1.005219	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	1.000502	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		dưới 90 ngày)		Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
III	LĨNH VỰC: AN OÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG					
1	2.000134	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc (ngày)	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	20 ngày làm việc Trong đó: * Sở Nội vụ: 15 ngày; *Cơ quan BHXH: 05 ngày	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không quy định	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	25 ngày làm việc	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	1.200.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính)	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập);	*Đổi với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	(Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính). * Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	lao động: 25 ngày làm việc. *Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.		kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng. * Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng. * Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: Không. * Trường hợp	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Không .	
5	2.002340	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp đến cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6	2.002341	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp	10 ngày làm việc	Cổng dịch vụ công trực tuyến;	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	(Trong đó: Sở Nội vụ: 05 ngày; Cơ quan BHXH: 05 ngày).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	2.002342	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hàng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hàng tháng	10 ngày làm việc (ngày)	Người lao động, người sử dụng lao động nộp hồ sơ cho cơ quan Bảo hiểm xã hội để giải quyết hưởng chế độ theo quy định	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	2.002343	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi	10 ngày làm việc Trong đó: * Sở Nội vụ: 05	Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	ngày; * Cơ quan BHXH: 05 ngày	Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	1.013337	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nội vụ ban hành	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
IV LĨNH VỰC: VIỆC LÀM						
1	2.000888	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện,

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; * Trường hợp người lao động không đến nhận kết quả trong vòng 03 ngày theo phiếu hẹn trả kết quả: trung tâm dịch vụ việc làm trình quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả; *Trường hợp người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và không thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: trong thời hạn 07 ngày làm việc sau thời hạn nêu trên, cơ quan bảo hiểm xã hội			

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm về việc người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp; trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thì trung tâm dịch vụ việc làm trình ký quyết định về việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.			
3	1.001973	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	1.001966	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	2.001953	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6	2.000178	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				làm, Sở Nội vụ		Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	1.000401	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề	20 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Trung ương
9	2.000148	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10	1.000362	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	30 ngày làm việc	- Công dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Bưu chính công ích.		Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích.	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	* Thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên DN, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của DN); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích.	Không	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hông không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). * DN thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 08 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).			
14	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Công dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Bưu chính công ích.		Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
15	1.009872 1.000105	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	10 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không quy định	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	* 02 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên; * 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không quy định	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Việt Nam; *15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam.			
17	1.000459	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18	2.000205	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	600.000 đồng	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
19	2.000192	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	450.000 đồng	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không quy định	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không quy định	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Bưu chính công ích		Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	450.000 đồng	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
23	1.011546	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
24	1.011547	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh	15 ngày làm việc		Không	
V	LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG					
1	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi	*20 ngày kể từ ngày nhận đủ	- Cổng dịch vụ công trực	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đối với thân nhân liệt sĩ	hồ sơ theo quy định. * Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. * Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	tuyên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng	*12 ngày làm việc kể từ ngày	- Công dịch vụ công trực	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hoặc vợ khác	nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. *17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	tuyên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ hợp lệ	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện,

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				công ích		quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	84 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích		ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Bưu chính công ích		Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	- Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về	15 ngày làm việc kể từ ngày	Cơ quan, đơn vị quản lý liệt	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nơi liệt sĩ hy sinh	nhận được đơn (ngày)	sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: VIỆC LÀM					
1	1.011548	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc	- Ngân hàng CSXH; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.011550	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh	15 ngày làm việc		Không	
II	LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG					
1	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			giấy tờ theo quy định	cấp huyện		chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	1.010813 (cấp Tỉnh)	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (ngày làm việc)	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

C DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG					
1	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (ngày)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy hồ sơ (ngày)	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy hồ	Bộ phận tiếp và trả kết quả	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	sơ (ngày)	UBND cấp xã		các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	*Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương : 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. *Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ * Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận đủ hồ sơ			
6	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (ngày)	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn theo quy định	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	*Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày kể từ ngày	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày

(84 ngày)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận đủ hồ sơ; * Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 98 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; (89 ngày) *Trường hợp có vợ hoặc chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (ngày)	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (ngày)	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và trả kết quả theo quy định	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và trả kết quả theo quy định (ngày)	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ đi theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	*Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. *Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
17	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã	22 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		cấp xã		ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18	2.002307 (mới ban hành)	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
19	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong trong thời kỳ chống pháp	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thành nhiệm vụ trong kháng chiến		quả UBND cấp xã		các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

MỤC II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG		
1	1.004949	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.
2	2.001949	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	